**TUẦN 22**

**Ngày soạn: 16/02/20204**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 19/02/2024**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 5: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**VUI CHƠI NGÀY TẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS có khả năng:

- Thể hiện sự tự tin và năng khiếu qua thê rhiện các tiết mục múa, hát;

- Thể hiện được sở thích, hứng thú khi tham gia một số trò chơi, biết tự điều khiển trò chơi,

- Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động;

- Rèn tính nhanh nhẹn, khéo léo, tinh thần kĩ luật, kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom. Băng đĩa bài hát *Ngày Tết quê em* hoặc thiết bị phát nhạc

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

-Bài hát Quốc ca: <https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/quoc-ca-viet-nam->

**va.wbSLFh67w8oT.htmlIII.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **CHÀO CỜ:** GV bật nhạc quốc ca, đội ca <https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/quoc-ca-viet-nam->  **1. KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngày Tết quê em*  -Hỏi:  + Các em có thích Tết không?  + Vào ngày Tết, thường có những trò chơi dân gian nào?  **2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Kể tên các trò chơi dân gian có vào dịp Tết**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK và trả lời câu hỏi:  + Vào dịp Tết sẽ có những trò chơi dân gian nào?  - GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi:  +Ngày Tết em được bố mẹ cho đi những đâu?  +Những nơi em được đi đến, điều gì khiến em nhớ nhất?  -GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn  -GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung  **Kết luận:** Mọi người sẽ được đi du xuân sau Tết, ở mỗi địa điểm sẽ có những văn hoá, nét đặc trưng riêng.  **Hoạt động 2: Xem video về một số các trò chơi dân gian ở các vùng miền**  -GV yêu cầu HS quan sát video giáo viên chia sẻ  -GV mời HS phân tích từng video và giải thích vì sao cách trò chơi đó là phù hợp, chưa phù hợp  -GV nhận xét, bổ sung  **Kết luận:** Khi được mừng tuổi, em cần: Đón nhận bằng hai tay, đầu hơi cúi và nói lời cảm ơn  **3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau  - Các lớp sưu tầm thêm trò chơi bổ ích khác để tổ chức chơi trong các giờ nghỉ giữa giờ hoặc trong các tiết sinh hoạt tập thể. | -HS tham gia.  -HS theo dõi.  thực hiện theo yêu cầu  -Mời HS trả lời  -HS lắng nghe  - hs quan sát  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có)** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Giúp HS:

**1. Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng hai khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh minh họa trong sách GK phóng to.
* HS: SGK, vở BT Tiếng Việt.
* <https://nhac.vn/bai-hat/lop-chung-ta-doan-ket-top-ca-thieu-nhi-sojMowR>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Ôn và khởi động.** |  |  |
| * BH: <https://nhac.vn/bai-hat/lop-chung-ta-doan-ket-top-ca-thieu-nhi-sojMowR>   - Ôn: Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước. | - Hs hát  - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước. | Hs lắng nghe |
| + Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ? | - Lớp của bạn nhỏ có 4 tổ. |  |
| + Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì? | - Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là **Hoa yêu thương** |  |
| + Theo em có thể dặt tên nào khác cho bức tranh? | - Hoa tình thương; hoa đoàn kết; Bông hoa yêu thương; Bức tranh đặc biệt,…. |  |
| - Khởi động: Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: | - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo |  |
| + Tranh vẽ cây gì? | - Tranh vẽ cây bàng. |  |
| + Em thường thấy cây này ở đâu? | - Em thường thấy cây này ở các sân trường. | Hs lắng nghe |
| - GV dẫn dắt vào bài thơ : Cây bàng và lớp học. | - HS nhắc lại tên bài. |  |
| **2. Đọc** |  |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. | - HS nghe GV đọc. |  |
| **\* Đọc dòng thơ.** |  |  |
| - Gọi HS đọc nối tiếp. | - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. |  |
| - HDHS đọc từ khó. | - HS đọc một số từ ngữ khó. |  |
| - GVHDHS đọc đúng dòng thơ, nhịp thơ. | - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. |  |
| **\* Luyện đọc khổ thơ.** |  |  |
| - GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài  + Tán lá: lá cây tạo thành hình như tán lá.  + Xanh mướt: rất xanh và trông thích mắt;  + Tưng bừng: nhộn nhịp, vui vẻ. | - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ 2 lượt.  - HS theo dõi. | Hs lắng nghe |
| + Bài có mấy khổ thơ? | - Bài có 4 khổ thơ. |  |
| - Đọc theo nhóm 4. | - HS đọc từng khổ thơ.  - HS đọc thầm theo nhóm mỗi HS đọc một khổ. |  |
| - Gọi HS đọc toàn bài. | - 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài. |  |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.** |  |  |
| - Nêu yêu cầu. | - HS nhắc lại. |  |
| - HD tìm hiểu hai tiếng mẫu. |  |  |
| + Tiếng già, ra có điểm gì giống nhau? | - Đều có âm a. |  |
| - GV Yêu cầu HS đọc theo nhóm đôi và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. | - HS trao đổi cặp đôi, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  già- ra, bài- mai- lại, nắng- vắng, bừng- mừng. | Hs lắng nghe |
| - Yêu cầu HS trình bày kết quả trước lớp. | - HS trình bày. |  |
| - NX, chữa bài.  \* Củng cố bài: Nhận xét tiết học |  | Hs lắng nghe |

TOÁN

Bài 51. DÀI HƠN - NGẮN HƠN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-Có biếu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.

-Thực hành vận dụng trong giải quyết các tinh huống thực tế.

-Phát triển các NL toán học : NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HSKT** |
| A.Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện Các hoạt động sau theo cặp: | - HS thực hiện |  |
| GVHD Mỗi HS lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. | Đại diện cặp HS gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. | Hs lắng nghe |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh *dài hơn* bút chì đỏ, bút chì đỏ *ngắn hơn* bút chì xanh. | - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. |  |
| 2.GV gắn hai băng giấy lên bảng | HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”. |  |
| 3.Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất. | - HS thực hiện |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |  |
| **Bài 1.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn? | - HS thực hiện  - Giải thích cho bạn nghe. | Hs lắng nghe |
| **Bài 2.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |  |
| **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. | Hs lắng nghe |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh. | - HS thực hiện |  |
| \* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ... | - HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ... |  |
| \*Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  | Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Ngày soạn: 17/02/2024**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 20/02/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Giúp HS:

**1. Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng hai khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh minh họa trong sách GK phóng to.
* HS: SGK, vở BT Tiếng Việt.
* <https://nhac.vn/bai-hat/lop-chung-ta-doan-ket-top-ca-thieu-nhi-sojMowR>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của Hs** | **HSKT** |
| * **\* Khởi động** * Cho Hs hát: <https://nhac.vn/bai-hat/lop-chung-ta-doan-ket-top-ca-thieu-nhi-sojMowR>   **4. Trả lời câu hỏi.**  - GV cho HS thảo luận nhóm các câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và đại diện một số nhóm lên trình bày câu trả lời.  - GV thống nhất câu trả lời:  + Trong khổ thơ đầu, cây bàng như thế nào?  + Cây bàng ghé cửa lớp để làm gì?  + Thứ hai, lớp học như thế nào?  **5. Học thuộc lòng:**  - GV treo bảng phụ.  - GVHDHS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xóa dần chỉ để lại các từ quan trọng.  **6. Trò chơi**: Ngôi trường mơ ước – Nhìn hình nói tên sự vật.  - GV trình chiếu không gian trường học hoặc dùng tranh vẽ minh họa.  - Gv chia lớp thành các nhóm, tổ chức thành trò chơi, nhóm nào đoán nhanh và trúng nhiều nhất là thắng.  **7. Củng cố dặn dò**.  - Gọi hs nêu lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV khen ngợi động viên HS. | - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  - Trong khổ thơ đầu, cây bàng trồng đã lâu năm (già) nhưng vẫn xanh tốt (tán lá xòe ra/ Như ô xanh mướt?)  - Cây bàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài.  Thứ hai, lớp học nhộn nhịp và vui vẻ (tưng bừng).  - Một HS đọc thành tiếng cả bài.  - HS học thuộc lòng theo HD của GV.    - HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học.  - HS nêu lại những nội dung đã học.  - HS nêu ý kiến về bài học. | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự; đọc đúng vần eng và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**-** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học đúng giờ theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Máy tính, tranh minh họa, ảnh.

**- HS:** SHS, VTV,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **A. Hoạt động mở đầu: 5’**  *- Khởi động:* Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước.  - *Kết nối:*  - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:    a. Em thấy những gì trong tranh ?  b. Trong tranh, đồ vật nào quen thuộc với em nhất? Nó được dùng để làm gì?  . GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Bắc trồng trường (Gợi ý: Trong tranh, thấy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng. Đằng sau thấy là phòng chữ " Lễ khai giảng năm học 2020 2021 ". Phía dưới cỏ HS dự lễ khai giảng tay cầm cỡ nhỏ, ... Tuỳ theo ý kiến cá nhân, HS có thể nêu lên một hoặc một vải đổ vật mà các em cảm thấy quen thuộc và nói về chức năng của đồ vật đó. VD: trống trường - báo giờ học, sân khấu - nơi biểu diễn văn nghệ, .  \*Kết nối:  **B. Hoạt động khám phá: 25’**  **1. Đọc**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - Hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới.  +GV đưa từ *reng reng* lên bảng và hướng dẫn HS đọc.  - GV đọc mẫu vần *eng* và từ *reng reng*  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.  + Lần 1: GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ khó như: *tiếng, dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng…*  + Lần 2: GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.   * - Yêu cầu HS đọc đoạn:   + GV chia VB thành 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *bao giờ*, đoạn 2: tiếp theo đến *năm học mới,* đoạn 3: phần còn lại.)  + GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài (đẫy đà: to tròn, mập mạp; nâu bóng: màu nâu và có độ nhẵn, bóng; báo hiệu: cho biết một điều gì đó sắp đến).   * - HS và GV đọc toàn VB   + Gv đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước.  - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo, ví dụ:  a. Em thấy trong tranh có thầy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng. Phía dưới có HS dự lễ khai giảng, tay cầm cờ đỏ  b. Trong tranh, đồ vật quen thuộc với em nhất là: trống trường, sân khấu, bục phát biểu...  - HS nghe GV đọc VB.  -Thảo luận cặp đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB (reng reng)  - HS đọc đồng thanh *reng reng*  - HS đọc nối tiếp câu 2 lượt:  + Lần 1: một số HS luyện phát âm một số từ khó như: *tiếng, dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng*…  + Lần 2: HS đọc câu dài: VD: *Ngày khai trường,/ tiếng của tôi dõng dạc/ “tùng… tùng… tùng …”,/ báo hiệu một năm học mới; Bây giờ/ có thêm anh chuông điện,/ thỉnh thoảng/ cũng “reng … reng …reng” báo giờ học; Nhưng / tôi vẫn là/ người bạn thân thiết/ của các cô cậu học trò.)*  - 1 số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  - HS đọc đoạn theo nhóm.   * - 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB. | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |

**TOÁN**

**ĐO ĐỘ DÀI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...

- Thực hành đo chiều dài bảng lớp học, bàn học, lóp học, ...

- Phát triển các NL toán học:giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Một số đồ dùng để đo như: que tính, kẹp giấy, ...

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC | **HSKT** |
| A.Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp: | - Quan sát tranh và chia sẻ với bạn xem các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì? (Đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân, ...). | Hs lắng nghe |
| - Hãy suy nghĩ xem, ngoài gang tay, sải tay, bước chân chúng ta có thể dùng cái gi để đo? |  |  |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  **1.** GV hướng dẫn HS đo bằng gang tay, sải tay, bước chân: | - HS thực hiện |  |
| GV hướng dần mẫu, gọi HS lên bảng thực hành theo mẫu cho các bạn xem, nói kết quả đo, chẳng hạn: Chiếc bàn dài khoảng 10 gang tay. | - HS thực hiện |  |
| 2.Cho HS thực hành đo theo nhóm, ghi lại kết quả đo, chẳng hạn: | - HS thực hành đo theo nhóm |  |
| - Đo bàn học bằng gang tay, đo chiều dài lớp học bằng bước chân, đo chiều dài bảng lớp bàng sải tay, đo ghế ngồi của em bằng que tính. | - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả đo trước lớp. |  |
|  | - HS nhận xét, qua thực hành rút ra kinh nghiệm khi đo và ghi kết quả đo. |  |
| - GV nhận xét cách đo của các nhóm, nhắc HS các lưu ý khi đo. Đặt câu hỏi giúp HS hiểu có thể dùng gang tay, sải tay, bước chân để đo độ dài nhưng cũng có thế dùng que tính hoặc các vật khác để đo. |  | Hs lắng nghe |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** – ChoHS thực hiện các thao tác: | - HS thực hiện |  |
|  | - Quan sát tranh vẽ, nói với bạn về hoạt động của các bạn trong tranh.  - Nói kết quả đo (đã thực hiện ở hoạt động ở phần B). |  |
| **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác sau rồi trao đối với bạn:  - Quan sát hình vẽ, nêu chiều dài của chiếc bút, của chiếc lược. |  |  |
| Nhận xét: Có thể dùng kẹp giấy, kim băng hoặc các đồ vật khác đế đo độ dài; cùng một vật đo bằng các đồ vật khác nhau thì có kết quả khác nhau (chiếc bút dài bằng 6 ghim giấy và dài bằng 4 cái tẩy). |  |  |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 3.** – ChoHS thực hiện các thao tác: | Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn' “cao nhất”, “thấp nhất”, “bằng nhau” để mô tả các ngôi nhà trong bức tranh.  - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |  |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  | Hs lắng nghe |
| - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? |  |  |
| - Về nhà, em hãy dùng gang tay, sải tay, bước chân, que tính để đo một sổ đồ dùng, chẳng hạn đo chiều dài căn phòng em ngủ dài bao nhiêu bước chân bàn học của em dài mấy que tính, ... để hôm sau chia sẻ với các bạn |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… **TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự; đọc đúng vần eng và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**-** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học đúng giờ theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Máy tính, tranh minh họa, ảnh.

**- HS:** SHS, VTV,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5,**  **\* Khởi đông:** Hát, múa và vận động theo bài hát em là học sinh lớp 1  **2. Hoạt động Luyện tập vận dụng**  **Mục 2. Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện 1 số nhóm trình bày:  a. Trống trường có vẻ ngoài như thế nào?  b. Hằng ngày, trống trường giúp HS việc gì ?  c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì?  GV đọc từng câu hỏi vã gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời ( a. Trong trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng: b . Hằng ngày, trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ; c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến. ) .  Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung cảu hỏi để dẫn dắt HS  **Mục 3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3. 15’**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng 1 lúc để HS quan sát), hướng dẫn các em viết vào vở.  - Lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS.  **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS hát và múa theo bài hát  - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về bức tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  a. Trống trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng?  b. Hằng ngày, trống trường giúp HS ra vào lớp đúng giờ .  c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến?  - HS viết vào vở: Hằng ngày, trống trường giúp HS ra vào lớp đúng giờ *.*  HS quan sát và viết câu trả lời vào vở  Hằng ngày trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.  - HS lắng nghe | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |

**Tiết 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **A.Hoạt động mở đầu: 5’**  **-**HS khởi động  -GV giới thiệu,ghi tên bài  **B. HĐ luyện tập, vận dụng: 25’**  **4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả. GV thống nhất câu hoàn thiện: Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường.  - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS.  **5. Quan sát tranh dùng từ để nói theo tranh.**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm.  - Gọi 1 số HS trình bày kết quả nói theo tranh.   * - HS và GV nhận xét.   **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS làm việc nhóm đôi để hoàn thiện câu.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  - HS viết câu trả lời vảo vở:  Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trướng.  - HS làm việc nhóm 4: quan sát tranh và trao đổi về nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - HS trình bày kết quả thảo luận:  + Tranh 1: các bạn xếp hàng ngay ngắn  + Tranh 2: các bạn gấp sách vở.  - HS lắng nghe và trả lời | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |

**Tiết 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |  |
| **A. Hoạt động mở đầu: 5’**  **-**HS khởi động  -GV giới thiệu,ghi tên bài  **B. HĐ luyện tập, vận dụng:**  **6. Nghe viết: 25’**  - GV đọc to cả hai câu : *Thỉnh thoảng có chuông điện báo giờ học. Nhưng trống trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh*.  - Gv lưu ý HS 1 số vấn đề chính tả trong đoạn văn:  +Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  +Chữ dễ viết sai chính tả: chuông điện  - Gv yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  +Đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. Đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Đọc soát lỗi.  + Kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS.  **7. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Bác trống trường* từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao.10’***  - Gv nêu nhiệm vụ, lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong hoặc ngoài bài.  - Yêu cầu HS nêu miệng các từ tìm được Gv viết lên bảng các từ HS tìm được. VD: khoai lang, cái màn, đỏ au, tờ báo …  **- 8. Đọc và giải câu đố: 10’**  - Yêu cầu HS đọc câu đố.  - Gv đưa tranh về chuông điện, trống trường, bàn ghế, bảng lớp và lần lượt đưa ra các câu đố:  + Ở lớp mặc áo đen, xanh  Với anh phấn trắng đã thành bạn thân.  + “Reng reng là tiếng của tôi  Ra chơi, vào học, tôi thời báo ngay.  -GV có thể đưa thêm câu đố ngoài sgk:  + Hai đầu, một mặt, bốn chân,  Các bạn trò giỏi kết thân hằng ngày. (*là cái gì)…..*  - Gv hỏi thêm về đặc điểm (chất liệu, hình dáng, kích thước, màu sắc) của các vật dụng trên: VD:  + Bảng lớp có đặc điểm gì?.  + Chuông điện có đặc điểm gì?  + Bàn ghế có đặc điểm gì?.  **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - Theo dõi, lắng nghe.   * - Theo dõi, ghi nhớ.   - HS điều chỉnh tư thế ngồi viết ngay ngắn.  - HS nghe viết chính tả.  Thỉnh thoảng có chuông điện báo giờ học. Nhưng trống trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh.  - HS soát lỗi sai.  - HS làm việc nhóm đôi để tìm những từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao.*  -1 số HS nêu miệng các từ tìm được .  -1 số HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  - 2-3 HS đọc câu đố  - HS thi giải câu đố về các vật dụng thân thiết với trường học và nói về công dụng của mỗi vật.  + Là cái bảng  + Là cái chuông điện.  + Là *bàn ghế.*  - 2-3 HS trình bày trước lớp  + Bảng lớp thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng to, rộng, màu đen hoặc xanh, dùng để viết chữ lên.  + Chuông điện: vật làm bằng kim loại, phát ra âm thanh nhờ nguồn điện, dùng để tự động báo giờ bắt đầu hoặc kết thúc 1 hoạt động nào đó.  + Bàn ghế thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng, có chân đứng vững, dùng để kê viết và ngồi. | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |

**TIẾT 6: TNXH**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ: CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được:

-Về nhận thức khoa học: Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn. Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

-Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

-Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học: Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

- Góp phần hình thành và phát triển các PC: Trách nhiệm( Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối); Chăm chỉ( Có thói quen cho bản thân)

- Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực giao tiếp hợp tác; PC Nhân ái

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát, SGK TNXH 1.

- HS: SGK TNXH 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |  |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 4-5’)**  **Khởi động** |  |  |
| - GV cho HS hát bài hát “Ra vườn hoa em chơi”. | - Học sinh hát | Hs lắng nghe |
| + Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi?  + Nhận xét.  - Trò chơi: Đố vui : “ Cây gì? Con gì?”  + GV cho HS lần lượt quan sát các tranh về cây cối và các con vật. Yêu cầu HS gọi đúng tên.  \* Giới thiệu bài:  - GV giới thiệu | + HS trả lời  + Lắng nghe  - Chơi trò chơi  - Lắng nghe |  |
| **2. Hoạt động thực hành + LT( 24-26’)**  ***\* HĐ 1:* *Chúng mình đã học được gì về chủ đề Thực vật và động vật***  *Bước 1: Hướng dẫn HS thực hiện*  + Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?  *Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm*  - GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật.  - Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ?  - Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình.  *Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp*  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  -Tuyên dương các nhóm có sản phẩm trình bày tốt, sáng tạo nhất.  - Kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với những HS thể hiện chưa tích cực tham gia trong hoạt động nhóm.  - GV chọn kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết trước lớp.  - Nếu còn thời gan , GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Thi tìm hiểu về các loài cây và các con vật qua các bài hát, bài thơ”.  Bước 4: Củng cố  - Yêu cầu HS tiếp tục hoàn thiện sơ đồ tổng kết Thực vật và động vật vào vở theo ý của mình.  ***HĐ 2:* *Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật***  - GV phân nhóm, yêu cầu mối HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vật và tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm.  - Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật ở địa phương.  - Gọi một số nhóm lên trình bày( nếu còn thời gian) hoặc yêu cầu HS hoàn thiện tiếp và nộp lại cho GV vào buổi sau.  **3. Hoạt động Vận dụng( 3-5’)**  ***HĐ 3: Làm bài tập ôn tập tổng kết chủ đề***  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 1, 2, 3( VBT)  - Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT. | - Một số HS trả lời  - Chia nhóm và nhận nhiệm vụ  - Các nhóm hoàn thành bài trên khổ giấy A2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Hs theo dõi  - HS làm bài vào vở.  - Chia nhóm và làm việc theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày nếu còn thời gian. | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..................……………………………………………………………………………………………………………….

**Ngày soạn: 18/02/2024**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 21/02/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: GIỜ RA CHƠI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** Tình cảm và sự gắn kết bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết đọc theo cô và các bạn một số vần đã học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** Máy tính, tranh minh họa, ảnh, phòng học zoom.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**- BH** [**https://www.youtube.com/watch?v=KG42xZGvMxc**](https://www.youtube.com/watch?v=KG42xZGvMxc)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **A. hoạt động mở đầu: 5’**  [**https://www.youtube.com/watch?v=KG42xZGvMxc**](https://www.youtube.com/watch?v=KG42xZGvMxc)  **- Ôn:** Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước  **- Khởi động:** Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  Tổ chức mô hình “Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo  a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì ?  b. Em cảm thấy thế nào khi ra chơi?  - GV dẫn dắt vào bài thơ: Giờ ra chơi.  **B. Khám phá: 25’**  **1. Hoạt động đọc**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Yêu cầu HS đọc từng dòng thơ 2 lần.  + Lần 1: GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó : trống, sách, ùa, vòng quay…  + Lần 2, GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ:  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ 2 lượt  + GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài (*nhịp nhàng*: rất đều, *vun vút*: rất nhanh).   1. **2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.**  * - Yêu cầu HS đọc cả bài thơ.   - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - Hướng dẫn HS viết những tiếng tìm được vào vở.  -Yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV thống nhất câu trả lời: trắng- nắng, gái- ái- trai- tài, nhàng- vang- vàng trang  **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - Hs hát  - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước  - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo, ví dụ:  a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi các trò chơi: nhảy dây, đuổi bắt…  b. Em cảm thấy rất vui,thoải mái khi ra chơi?  - HS nghe GV đọc.  - HS đọc từng dòng thơ:  + Lần 1: một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ  + Lần 2: HS đọc nối tiếp từng dòng thơ, có ngắt nghỉ nhịp thơ…  - 1 số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  + HS đọc từng khổ theo nhóm.  + Hs đọc khổ thơ nối tiếp.  - HS nhận xét, chia sẻ  -1,2 HS đọc cả bài thơ  -Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.  - Trao đổi cặp đôi tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  -HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp, nhận xét  - HS lắng nghe và trình bày ý kiến | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **A. Hoạt động mở đầu: 5’**  **-**HS khởi động  -GV giới thiệu,ghi tên bài  **B. HĐ luyện tập, vận dụng:**  **3. Trả lời câu hỏi. 15’**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi:  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài ?  b. Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi?  c. Giờ ra chơi của các bạn như thế nào?  **4. Học thuộc long: 10’**  -GV chiếu bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ 2 và khổ thơ thứ 3.  -Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xóa, che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xóa/ che hết.  **5. Trò chơi *Nhìn hình đoán tên trò chơi:6***  - Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như: bịt mắt bắt dê, chơi chuyền, trốn tìm, cướp cờ, kéo co, nhảy bao bố, tranh bóng  -Cách chơi: GV tạo lớp thành 3 nhóm chơi, gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh. Sau khi quan sát tranh, HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của nhóm quan sát các động tác của bạn để nói được tên trò chơi.  + Phần thắng dành cho nhóm trả lời đúng, nhanh, mô phỏng trò chơi chính xác.  + Lần lượt đến nhóm 2, nhóm 3 lên chơi.  +Thời gian cho mỗi lượt chơi là 1 phút. Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định mà chưa tìm được đáp án.   * -Trò chơi được tổ chức thành 2 vòng, mỗi nhóm quan sát 1 tranh * **C. Củng cố - dặn dò: 5’**   - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. Tóm tắt nội dung chính.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  -Yêu cầu HS tìm 1 bài thơ, 1 bài hát hoặc 1 câu chuyện kể về trường học để chuẩn bị cho bài học sau | - HS tham gia khởi động  -HS làm việc nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài là nhảy dây và đá cầu.  b. Những từ ngữ cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi: nhịp nhàng, vòng quay đều, bay vun vút …  c. Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hòa vang.  -1 HS đọc thành tiếng hai khổ thơ.  -HS đọc thuộc 2 khổ thơ theo sự hướng dẫn của GV.  -Cả lớp hát: Chào ông, chào bà, cháu đi học về. Chào cha, chào mẹ con đi chơi nhé …  - HS lắng nghe.  - Nêu ý kiến về bài học.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến về bài học | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 19/02/2024**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 22/02/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 3 : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**ÔN TẬP( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết đọc theo cô và các bạn một số vần đã học

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vẫn yêm , iêng , eng , uy , oay 15P** | |  |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cẩn tim có thể đã học hoặc chưa học . Tuy nhiên , do một số vần trong các văn trên không thật phổ biến nền HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học . GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần về yêm , iêng , eng + HS nêu những từ ngữ tìm được , GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn .  - Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần uy , oay ,  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  + Một số ( 2 – 3 ) HS đảnh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ , Cả lớp đọc đồng thanh một số lần | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |
| **2. Tìm tử ngữ về trường học 15P** | |  |
| - GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ? Từ ngữ nào chỉ đố vật dùng để dạy và học ? Từ ngữ nào chỉ không gian , địa điểm trong trường ... Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . Những từ ngữ về trường học lớp học , thầy giáo , cô giáo , hiệu trưởng , bút , vở , sách , bảng . Lưu ý HS là không phải từ ngữ nào chỉ sự vật , hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học , chẳng hạn cây bàng , cửa sổ , ghế đá , vi chơi , ... không phải là từ ngữ về trường học | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . | Hs lắng nghe |
| **3. Kể về một ngày ở trường của em 5P** | |  |
| - GV có thể gợi ý : Em thưởng đến trường lúc mấy giờ ? Rời khỏi trường lúc mấy giờ ? Ở trường , hằng ngày , em thường làn những việc gì ? Việc gì em thấy thú vị nhất ? ... Một số HS trình bày trước lớp , nói về một ngày ở trường của minh . Một số HS khác nhận xét , đánh giá , GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể hấp dẫn , nêu được những chi tiết thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . | Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |  |
| **4. Viết 1-2 cầu về trường em 15P** | |  |
| - GV yêu cầu HS trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình , từng HS tự viết 1- 2 cầu về trường theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp . GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo | - HS làm việc nhóm đối , quan sát tranh vẽ ngôi trường và trao đổi với nhau về những gì quan sát được , | Hs lắng nghe |
| **5. Đọc mở rộng 19P** | |  |
| - Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học . GV cũng có thể chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .  - GV nhận xét , đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ , kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi tóm tắt lại nội dung chính , nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ , kể chuyện hay nói về bài thơ , câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe . Một số ( 3 – 4 ) HS đọc thơ , kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng bài thơ , truyện kể đã đọc trước lớp .  - Một số HS khác nhận xét , đánh giá | Hs lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾT 1: TNXH**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ: CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được:

-Về nhận thức khoa học:Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn. Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

-Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

- Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học: Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi. Góp phần hình thành và phát triển các PC: Trách nhiệm( Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối); Chăm chỉ( Có thói quen cho bản thân)

- Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực giao tiếp hợp tác; PC Nhân ái

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh minh họa bài học, SGK TNXH 1.

- HS: SGK TNXH 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HSKT** |
| |  | | --- | | **1. Hoạt động Mở đầu( 4-5’)**  **Khởi động** | | - GV cho HS hát bài hát “Ra vườn hoa em chơi”. | | - Trò chơi: Đố vui: “Con gì?”  + GV cho HS lần lượt quan sát các tranh về các con vật. Yêu cầu HS gọi đúng tên.  \* Giới thiệu bài:  - GV giới thiệu Bài 13: Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật( Tiết 2) |   **2. Hoạt động Luyện tập thực hành + Vận dụng( 28-30’)**  **Hoạt động 4: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây?**  - Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá  Phiếu 1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em cùng bố mẹ trồng cây ở nhà |  | | 2 | Hằng ngày em chăm sóc và tưới cây |  | | 3 | Em cùng bố mẹ xới đất, nhổ cỏ cho cây. |  | | 4 | Cắt tỉa cây trong chậu vườn |  | | 5 | Em không ngắt hoa bẻ cành nơi công cộng |  | | 6 | Em không giẫm lên cỏ, cây xanh nơi công cộng. |  | | … |  |  |   - Gv phát cho mỗi em một phiếu để tự đánh giá.  **Hoạt động 5: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ các con vật?**  - Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập vật nuôi |  | | 2 | Hằng ngày em cho vật nuôi của em ăn và chăm sóc chúng |  | | 3 | Em cùng bố mẹ cho vật nuôi đi tiêm phòng. |  | | 4 | Em cùng bố mẹ che ấm cho vật nuôi vào mùa đông và tắm mát cho chúng vào mù hè. |  | | 5 | Em cùng gia đình và khuyên mọi người thả động vật hoang dã về nơi sống của chúng, không ăn thịt chúng. |  | | … |  |  |   **Hoạt động 6: Tự đánh giá: Em đã làm gì để giữ gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật.**  - GV phát mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh gía.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập kéo đuôi vật nuôi |  | | 2 | Em không đùa nghịch trước các con vật to lớn như Trâu , Bò,…. |  | | 3 | Em không chọc tổ ong, kiến…. |  | | 4 | Em không ngắt hoa bẻ cành cây. |  | | 5 | Em không tự ăn lá, quả chín mọc bên đường hay trong rừng…. |  | | … |  |  |   Củng cố, dặn dò: nhắc HS về chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện  - Hs viết hoặc vẽ những việc đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây xanh của mình bằng cách:  + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt.  - Hs viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để chăm sóc và bảo vệ các con vật bằng cách.  + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt.  - HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để thực hiện việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật bằng cách:  + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếucó).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 21/02/2024**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 23/02/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết đọc theo cô và các bạn một số vần đã học

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** | |
| **Bài 1. TÔI ĐI HỌC 8P** | | |  | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + tôi , đi học , hôm nay  + Cũng , nhớ , ngày đầu , ai , đến trường  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Hôm nay tôi đi học . Ai cũng nhớ ngày đất đến trường . HS cũng có thể viết : Tôi đi học hôm nay , / Ngày đầu đến trường , ai Cũng nhở , ) HS viết vào vở các cầu đã được sắp xếp đúng . | | HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả | Hs lắng nghe | |
| **Bài 2. ĐI HỌC 8P** | | |  | |
| - Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu  -HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : điều hay cô giáo , chúng tôi , nhiều , dạy ,  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cô giáo củay chúng tôi nhiều điều hay ) HS viết vào vở cấu đã được sắp xếp đúng . | | HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả | Hs lắng nghe | |
| **Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG 9P** | | |  | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + cả lớp , cô giáo , vẽ , dạy , con mèo  + lên , tranh , chúng tôi , treo tường  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 23 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cô giáo đay cả lớp vẽ co mèo . / Chủng lỗi treo tranh lên tường . )  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | | HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 23 ) nhóm trình bày kết quả | Hs lắng nghe | |
| **Bài 4. CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC 10P** | | |  | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu :  tán lá , như , xoè ra , một chiếc ô , bàng  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Tân là hàng xoè ra như một chiếc .. ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng | | HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả | Hs lắng nghe | |
| **Hoạt động của giáo viên** | |  | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **Bài 5. BÁC TRONG TRƯỜNG 17P** | | |
| **1. Kết hợp từ ngữ ở A và B GV yêu cầu HS kết hợp từ ngữ ở A và B**  A B  Anh chuông điện có thân hình mập mạp ,  Tiếng trống thay bác trống báo giờ học  Bác trống trường dõng dạc vang lên trong ngày khai trưởng  GV hướng dẫn HS tìm sự phù hợp giữa tử ngữ ở cột A với tử ngữ ở cột B , 2 - 3 HS trình bày  - GV và HS nhận xét .  - GV và HS thống nhất đáp án : “ Anh chuông điện ” kết hợp với “ thay bác trống báo giờ học ” , “ Tiếng trống " kết hợp với “ dõng dạc vang lên trong ngày khai trường ” , “ Bác trống trường " kết hợp với " có thân hình mập mạp . )  **2. Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở**  GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu :  + bàn, ghế, mùi , còn , gỗ , thơm .  + người bạn , là , trong trường của chúng tôi , thân thiết .  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đồi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu . - Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Bàn ghế còn thơm mùi gỗ . / Trong trường là người bạn thân thiết của chúng tôi hoặc Người bạn thân thiết của chúng tôi là trong trường . ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng Bài | |  | dẫn HS tìm sự phù hợp giữa tử ngữ ở cột A với tử ngữ ở cột B , 2 - 3 HS trình bày  HS làm việc nhóm đồi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu . - Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả . |
|  | **6. GIỜ RA CHƠI 18P** | | |
| **1. Viết đúng chính tả một khổ thơ trong bài**  Giờ ra chơi vào vở GV trình chiếu đoạn thơ sai chính tả:  Chống báo giờ ra chơi  Từng đàn chim áo chắng  Sếp sách vở mau thôi  Ùa ra ngoài sân lắng  yêu cầu HS chú ý đến những từ được tô đậm .  GV và HS thống nhất phương án đúng . GV viết những từ đủng chỉnh tả lên bảng hoặc trình chiếu đoạn thơ với những từ đã được chỉnh sửa .  - HS viết vào vở đoạn thơ đã được sửa lỗi chính tả .  Trống báo giờ ra chơi  Từng đàn chim áo trắng  Xếp sách vở mau thôi  Ùa ra ngoài sân nắng  **2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở**  - GV yều cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu ; đang Dương , đọc , và , Tân , truyện GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Dương và Tân đang đọc truyện hoặc Tân và Dương đang đọc truyện . )  - HS viết vào vở đã được sắp xếp đúng . | |  | - HS làm việc nhóm đối để trao đổi xem những từ được tô đậm viết sai như thế nào , viết lại thế nào thì đúng .  - Một số ( 2 - 3 ) HS cho biết hình thức viết đúng chính tả của những từ được tô đậm .  HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**Sinh hoạt lớp**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 22**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Thể hiện được cảm xúc yêu thương phù hợp khi được tặng quà ngày tết.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **HSKT** |
| **1.Ổn định tổ chức: 1P**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau 14P**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề 8P**  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau:  *\*Kể về cách ứng xử của em khi nhận quà ngày Tết:*  + GV khích lệ HS xung phongchia sẻ cho các bạn nghe tên món quà và người tặng.Cách đón nhận và lời nói khi nhận quà thể hiện cảm xúc yêu thương đối với người tặng quà như thế nào?  - GV khái quát các ý kiến của học sinh.  *\*Chia sẻ cảm xúc của em khi được nhận quà*  - GV khuyến khích học sinh chia sẻ cảm xúc khi được nhận quà ngày Tết.  - GV lưu ý HS ngoài cảm xúc vui sướng các em có cảm nhận được tình yêu thương của mọi người dành cho em không ông?  - GV động viên các em nói đúng với mong muốn của mình không bắt chước bạn.  - GV khen ngợi những em mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình  **ĐÁNH GIÁ 10P**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: luôn nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết.  -Đạt: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tếtnhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tếtnhưng không phải luôn đúng.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Có biết được cách ứng xử phù hợp khi nhận quà không?  -Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò 2P**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - HS chia sẻ   * HS chú ý để nhận xét hoặc bổ sung thêm   - HS lắng nghe  - HS chia sẻ   * HS chú ý để nhận xét hoặc bổ sung thêm   - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe. | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TOÁN

ÔN TẬP DÀI HƠN - NGẮN HƠN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS ôn tập lại:

* Biếu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tinh huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học : NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HSKT** |
| - Cho Hs hát bài: | - Hs hát | - Hs hát |
|  |  |  |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh *dài hơn* bút chì đỏ, bút chì đỏ *ngắn hơn* bút chì xanh. | - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. |  |
| 2.GV gắn hai băng giấy lên bảng | HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”. |  |
| 3.Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất. | - HS thực hiện | Hs lắng nghe |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |  |
| **Bài 1.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn? | - HS thực hiện  - Giải thích cho bạn nghe. |  |
| **Bài 2.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |  |
| **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |  |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh. | - HS thực hiện |  |
| \* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ... | - HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ... | Hs lắng nghe |
| \*Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………